

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 159/2021/HS-PT

Ngày: 15/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Vinh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Trung Thông

Ông Nguyễn Gia Lương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Hồng - Kiểm sát viên .

Ngày 15/11/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 327/TLPT-HS ngày 20/10/2021 đối với bị cáo Hoàng Văn Th do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 59/2021/HSST ngày 10/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Họ và tên: **Hoàng Văn Th**; Sinh năm: 1982; tại huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Bản N, xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Bố đẻ: Hoàng Văn Th, sinh năm 1960; Mẹ đẻ: Dương Thị L, sinh năm 1961; Vợ: Phạm Thị Huyền Tr, sinh năm 1986 (đã ly hôn); Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2013;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt theo Lệnh bắt bị can để tạm giam từ ngày 04/12/2020.

Hiện bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt)

Trong vụ án này còn có một số người tham gia tố tụng khác nhưng do không có kháng cáo, kháng nghị nên cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3/2019, ông Trương Văn S có nói chuyện với ông Leo Văn Th về việc ông S muốn xin chuyển công tác con trai là anh Trương Minh Hoan, sinh năm 1993, hiện đang công tác tại Tiểu đoàn Cảnh sát Đặc nhiệm số 3 thuộc Bộ tư lệnh Cảnh sát Cơ động, đóng quân tại thành phố Đà Nẵng về Công an tỉnh Bắc Giang

công tác cho gần nhà, nhưng không biết nhờ ai. Ông Th nói với ông S về việc ông Th có người con nuôi là Hoàng Văn Th, sinh năm 1982 trú tại Bản N, xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang có mối quan hệ xã hội rộng, có thể giúp được việc này. Nghe ông Th nói vậy, ông S nhờ ông Th giúp hẹn gặp Th. Khoảng mấy ngày sau tại nhà ông Leo Văn Th, ông S gặp Hoàng Văn Th và đặt vấn đề muốn nhờ Th xin chuyển công tác cho con trai là anh H từ Công an thành phố Đà Nẵng về Công an tỉnh Bắc Giang. Th nói với ông S, Th có người quen ở Bộ (không nói rõ ở Bộ nào), sẽ giúp được việc chuyển công tác cho anh H. Sau đó ông S đã lấy số điện thoại của Th để liên lạc. Vài ngày sau, tại nhà ông Th, ông S tiếp tục gặp Hoàng Văn Th, lúc này còn có anh Leo Văn Tr, sinh năm 1981 (là con trai ông Th); anh Vi Văn Kiên, sinh năm 1978, trú tại thôn Ấp, xã Tân Quang, huyện L và ông Th. Th có bảo với ông S rằng chi phí để lo chuyển công tác cho anh H về Bắc Giang là 200.000.000 đồng, ông S nhất trí. Sau khi ông S thu xếp đủ tiền, Th bảo ông S chuyển vào tài khoản của Th và bảo ông S chuyển thêm 10.000.000 đồng chi phí đi lại, tổng cộng là 210.000.000 đồng (Hai trăm mười triệu đồng), ông S nhất trí. Ngày 03/4/2019 ông S cùng vợ là bà Dương Thị Ch, sinh năm 1974 và ông Th cùng nhau đến Chi nhánh ngân hàng Agribank tại L, xã G, huyện L để chuyển số tiền 210.000.000 đồng (Hai trăm mười triệu đồng) vào số tài khoản 2508205201511 của Th mở tại Ngân hàng Agribank chi nhánh Y. Khi chuyển tiền cho Th, do ông S, bà Chinh muốn gắn trách nhiệm của ông Th nên đã bảo ông Th đứng tên người gửi, viết giấy và ký giấy chuyển tiền vào tài khoản của Th. Tuy nhiên sau đó Th hứa hẹn nhiều lần nhưng vẫn không xin chuyển được công tác cho anh H về Bắc Giang, cũng không trả lại số tiền nêu trên cho ông S. Ông S đã nhiều lần gọi điện thoại và trực tiếp đến nhà Th đòi lại số tiền trên nhưng Th hứa hẹn nhiều lần vẫn không trả cho ông S. Ngày 22/5/2020 ông S có đơn tố cáo gửi Công an huyện L đề nghị giải quyết. Đồng thời ông S giao nộp 01 bản photo giấy nộp tiền trong đó xác định ngày 03/4/2019 ông Leo Văn Th đã nộp số tiền 210.000.000 đồng vào tài khoản 2508205201511 của Hoàng Văn Th.

Ngày 31/7/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã có Công văn gửi Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Giang (Agribank II) đề nghị cung cấp thông tin liên quan đến số tài khoản 2508205201511. Tại Công văn phúc đáp ngày 05/8/2020 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Giang xác định số tài khoản 2508205201511 mang tên Hoàng Văn Th mở tại Agribank chi nhánh Y (kèm theo là sổ phụ sao kê tài khoản từ ngày 03/4/2019 đến ngày 26/4/2019). Trong sổ phụ sao kê tài khoản đã xác định ngày 03/4/2019 ông Leo Văn Th đã nộp số tiền 210.000.000 đồng vào tài khoản 2508205201511 của Hoàng Văn Th.

Ngày 28/10/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L có Công văn đề nghị Ngân hàng Agribank, phòng giao dịch L, huyện L, tỉnh Bắc Giang cung cấp giấy nộp tiền ngày 03/4/2019 mang tên người nộp Leo Văn Th, người nhận tiền Hoàng Văn Th. Cùng ngày 28/10/2020 Ngân hàng Agribank, phòng giao dịch L chi nhánh L đã cung cấp cho Cơ quan điều tra 01 bản sao giấy nộp tiền ngày 03/4/2019, người nộp tiền Leo Văn Th, nội dung: chuyển số tiền 210.000.000 đồng vào số tài khoản 2508205201511 mang tên Hoàng Văn Th.

Trong các ngày 27/7/2020 và 02, 06, 10/8/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã cho ông Trương Văn S, bà Dương Thị Chính, anh Leo Văn Tr, anh Vi Văn Kiên nhận dạng Hoàng Văn Th qua bản ảnh. Kết quả những người này đều nhận ra Hoàng Văn Th.

Ngày 04/12/2020 Cơ quan điều tra tạm giữ của Hoàng Văn Th 02 điện thoại di động gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, số Imei: 355353087661942, màu đen, ốp đen viền xanh rêu; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150, màu đen đã qua sử dụng; 02 USB bằng kim loại, nhãn hiệu MGN, màu trắng, bên trong có chứa 06 đoạn video (Cơ quan điều tra đã tiến hành sao lưu ra đĩa CD để phục vụ công tác điều tra); 01 đơn tố cáo đề ngày 19/5/2020; 01 đơn khởi kiện ngày 27/7/2020; 01 đơn đề nghị ngày 30/3/2020 đều liên quan đến việc Th tố cáo, đề nghị giải quyết việc Leo Thị Trang nợ tiền Th không trả; 08 tờ giấy thống kê tiền nợ từ năm 2015 đến năm 2019.

Quá trình điều tra vụ án, Hoàng Văn Th liên tục thay đổi lời khai. Ban đầu Th thừa nhận khoảng tháng 3/2019 tại nhà ông Th, Th gặp ông S, tại đây ông S có đặt vấn đề nhờ Th xin chuyển công tác cho con trai là anh H hiện đang công tác tại Công an thành phố Đà Nẵng về Công an tỉnh Bắc Giang, Th nhất trí. Do trước đó thông qua Nguyễn Văn H, sinh năm 1982, trú quán Xóm Đèo Bụt, xã Hợp Tiến, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên, Th có quen biết với Nguyễn Thế H, sinh năm 1967, giữ chức vụ Phó phòng tổng hợp Thanh tra Bộ Công an nên Th đã điện thoại cho ông H để nhờ xin chuyển việc cho anh H. Ông H nhất trí và nói là phải mất chi phí là 200.000.000 đồng. Th đã báo lại cho ông S biết và bảo ông S đưa thêm 10.000.000 đồng chi phí đi lại, ông S đồng ý. Ngày 03/4/2019 Th nhận được số tiền 210.000.000 đồng của ông Trương Văn S do ông Leo Văn Th chuyển vào số tài khoản 2508205201511 của Th mở tại Ngân hàng Agribank để xin chuyển công tác cho anh H. Ngày 04/4/2019 Th đã rút toàn bộ số tiền 210.000.000 đồng trên và mượn chiếc xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger của anh Nguyễn Văn H đem tiền ra Hà Nội giao cho H. Địa điểm giao tiền là ở tại đầu cầu Th, Hà Nội, khi giao tiền, Hà ngồi trên xe ô tô màu trắng nhãn hiệu Hyundai Sonata, Th đã đưa toàn bộ số tiền 210.000.000 đồng cho Hà qua cửa sổ ô tô, khi đưa không làm giấy tờ gì. Sau khi Hà không xin chuyển công tác được cho anh H, Th đã tìm Hà đòi tiền nhưng không đòi được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tiến hành xác minh tại Bộ Công an, xác định tại Bộ Công an có cán bộ mang tên Nguyễn Thế H, sinh năm 1976 nguyên là cán bộ Phòng chống tham nhũng (Phòng 7), Thanh tra Bộ Công an, hiện Hà vi phạm pháp luật nên đã bị tước danh hiệu Công an nhân dân. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã cho Hoàng Văn Th nhận dạng đối với Nguyễn Thế H qua ảnh, kết quả Th nhận dạng được đúng Nguyễn Thế H. Tiến hành làm việc với Nguyễn Thế H, Hà xác định không quen biết Th và không thừa nhận đã nhận số tiền 210.000.000 đồng của Th để xin chuyển công tác cho ai cả. Tiến hành cho Hà nhận dạng Th qua ảnh nhưng Hà không nhận ra. Tiến hành cho Hà đối chất với Th, kết quả hai bên vẫn giữ nguyên lời khai. Do kết quả sao kê tài khoản 2508205201511 mang tên Hoàng Văn Th do Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Bắc Giang cung cấp xác định ngày 03/4/2019 ông Leo Văn Th đã nộp số tiền 210.000.000 đồng vào tài khoản của Th, số tiền này Th đã rút thành nhiều lần trong nhiều ngày sau đó. Lúc này Th lại thay đổi

lời khai xác định Th ứng tiền mặt của Th ra để chuyển cho Hà, còn số tiền ông Th chuyển hộ ông S, Th rút ra tiêu dần. Sau đó Th thay đổi lời khai xác định việc liên hệ với Nguyễn Thế H nhờ chuyển công tác cho anh H là thông qua Nguyễn Văn H. Ngoài ra còn có chị Lưu Thị Lệ (vợ anh Hiếu); anh Hoàng Văn Dũng, sinh năm 1970 trú quán xã Yên Phú, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên; anh Chiến người Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên; anh Trương Đình Đoàn, sinh năm 1971 trú quán thôn Lưu Trung, xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên và anh Nguyễn Văn Tuấn, sinh năm 1977, trú tại phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội biết việc Th nhờ Hà xin chuyển công tác hộ, biết việc Th chuẩn bị đi giao tiền cho Hà. Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với anh Hiếu, anh Hiếu xác định không được giúp Th liên hệ với anh Hà để nhờ anh Hà chuyển công tác cho ai, cũng không biết việc Th chuyển tiền nhờ anh Hà như thế nào; Chị Lệ, anh Đoàn, anh Tuấn đều xác định không được chứng kiến hay biết việc Th nhờ Hà xin chuyển công tác cho ai, không biết việc Th giao tiền, đòi tiền Hà. Đối với anh Chiến do Th không biết rõ địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không làm rõ được nhân thân, lai lịch; anh Hoàng Văn Dũng vắng mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra không tiến hành làm việc được. Sau đó Th lại thay đổi lời khai xác định không được nhận số tiền 210.000.000 đồng của ông Trương Văn S để xin chuyển công tác cho anh H. Số tiền 210.000.000 đồng ông Leo Văn Th chuyển cho Th vào ngày 03/4/2019 là tiền ông Th trả nợ cho Th thay con gái là chị Leo Thị Trang, hiện chị Trang đang nợ Th số tiền hơn 1 tỷ đồng. Tiến hành làm việc với chị Trang, chị Trang xác định không vay và không nợ Th số tiền nêu trên do đó cũng không có việc ông Th trả Th số tiền 210.000.000 đồng thay chị. Tiến hành cho Th đối chất với ông Th, ông S những người này vẫn giữ nguyên lời khai.

Ngày 14/12/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tiến hành kiểm tra 02 chiếc điện thoại di động đã thu giữ của Hoàng Văn Th. Kết quả: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150 trong phần danh bạ có lưu số điện thoại mang tên “Dung Tho”, “Ha Chi”, “Ha P7”, “Hieu Beo”, “A Siu”, theo lời trình bày của Th số điện thoại mang tên “Dung Tho” đó là số điện thoại của Hoàng Văn Dũng, trú tại: Yên Mỹ – Hưng Yên; số điện thoại mang tên “Ha Chi” là của Leo Thị Trang, số điện thoại mang tên “Ha P7” là của Nguyễn Thái Hà; số điện thoại mang tên “Hieu Beo” là của Nguyễn Văn H; số điện thoại mang tên “A Siu” là của ông Trương Văn S là những người liên quan đến vụ án. Kiểm tra các nội dung khác và các số điện thoại khác không liên quan đến vụ án. Chiếc điện thoại Iphone 7 Plus xác định trong tin nhắn có nhiều tin nhắn trao đổi giữa Th và Leo Thị Trang (con gái ông Th) về việc Th đòi nợ Trang, Cơ quan điều tra đã tiến hành chụp ảnh lưu hồ sơ; tại phần ghi âm của điện thoại có nhiều mục ghi âm có nội dung liên quan đến việc Th đòi nợ Trang; 01 đoạn ghi âm mang tên “Xã X 5”. Th trình bày đoạn ghi âm mang tên “Xã X 5” là do Th ghi âm lại cuộc gọi của Th với anh Đoàn ở Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên liên quan đến nội dung vụ án. Cơ quan điều tra đã tiến hành sao đoạn ghi âm trên ra đĩa CD - R và niêm phong trong bì thư ký hiệu “A” để phục vụ việc giải quyết vụ án.

Ngày 29/01/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tiến hành Trưng cầu giám định đoạn ghi âm trong chiếc đĩa đĩa CD - R được niêm phong trong bì thư ký hiệu “A”. Tại Kết luận giám định số 275/KL- KTHS ngày 08/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang đã tiến hành dịch nội dung đoạn hội

thoại trong đĩa CD – R nêu trên (BL: 326-329). Ban đầu Th xác định đây là cuộc điện thoại giữa Th và anh Trương Đình Đoàn ghi âm lại, sau Th thay đổi lời khai xác định đó không phải là anh Đoàn mà Th không nhớ là cuộc điện thoại đó Th gọi cho ai và ghi âm lại. Tiến hành làm việc với anh Đoàn, anh Đoàn xác định không có việc Th gọi điện thoại cho anh nói chuyện về việc Th, Hiếu đưa tiền cho người khác nhờ chuyển công tác .

Ngày 26/03/2021 anh Vi Văn Kiên giao nộp 01 đoạn video được anh quay bằng điện thoại di động, nội dung sự việc anh cùng với ông S, bà Chinh đến nhà Th đòi số tiền 210.000.000 đồng và ông Trương Văn S giao nộp 01 tệp ghi âm cuộc điện thoại ông và bà Chinh gọi điện đòi tiền Th. Cơ quan điều tra đã tiến hành sao lưu đoạn video và tệp ghi âm do anh Kiên, ông S giao nộp vào trong 01 đĩa DVD màu trắng xám nhãn hiệu Sigma, được niêm phong trong bì thư ký hiệu ‘Video; Ghi âm’.

Trong các ngày 26, 27, 30/3/2021 Cơ quan điều tra đã tiến hành ghi âm và thu giọng nói của ông Trương Văn S, bà Vi Thị Chinh, anh Vi Văn Kiên, bà Dương Thị Lệ và bị can Th để phục vụ công tác giám định.

Ngày 31/3/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với 01 đoạn video do anh Vi Văn Kiên giao nộp và 01 tệp ghi âm do ông Trương Văn S giao nộp được lưu trữ trong 01 đĩa DVD màu trắng xám nhãn hiệu Sigma, được niêm phong trong bì thư ký hiệu ‘Video; Ghi âm’. Tại kết luận giám định số 2513/C09-P6 của Viện khoa học kỹ thuật hình sự Bộ Công an kết luận:

- Không tìm thấy dấu vết cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung trong tệp ghi âm và tệp video mẫu cần giám định.

- Tiếng nói của người phụ nữ được gọi là “chị” và xưng “chị” trong tệp ghi âm và tệp video mẫu cần giám định (được ký hiệu là “Chinh” trong bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định) và tiếng nói của Dương Thị Chinh trong mẫu so sánh là của cùng một người.

- Tiếng nói của người đàn ông được gọi tên là “S” và xưng là “anh” trong tệp ghi âm và tệp video mẫu cần giám định (được ký hiệu là “S” trong bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định) và tiếng nói của Trương Văn S trong mẫu so sánh là của cùng một người.

- Tiếng nói của người đàn ông được gọi tên là “Th” và xưng là “em” trong tệp ghi âm và tệp video mẫu cần giám định (được ký hiệu là “Th” trong bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định) và tiếng nói của Hoàng Văn Th trong mẫu so sánh là của cùng một người.

- Không xác định được tiếng nói của Vi Văn Kiên và Dương Thị Lệ có trong tệp video mẫu cần giám định do thời lượng nói của người cần giám định quá ngắn.

- Toàn bộ nội dung các cuộc nói chuyện trong mẫu cần giám định đã được dịch thành văn bản.

- Kèm theo kết luận giám định gồm 01 bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định gồm 14 trang A4

Tại bản Cáo trạng số 37/ CT – VKS - HS ngày 28 tháng 5 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố bị cáo Hoàng Văn Th về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 59/2021/HSST ngày 10/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:
Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Hoàng Văn Th 08 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/12/2020 về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Hoàng Văn Th phải trả lại cho ông Trương Văn S, bà Dương Thị Ch số tiền 210.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 17/9/2021 bị cáo Th làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Th thay đổi yêu cầu kháng cáo kêu oan, không xin giảm nhẹ hình phạt, với lý do:

Bị cáo không được nhận tiền của bị hại ông Trương Văn S, bị cáo không quen biết ông S. Còn ông Th trả nợ tiền thay cho con ông Leo Văn Th nợ tiền bị cáo. Bị cáo không nhất trí bồi thường cho ông S, vì bị cáo không nhận tiền của ông S.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà bị cáo đưa ra và đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ Luật Tố tụng Hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo, theo quy định tại khoản 1 Điều 342 BLTTHS được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo qua các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đủ cơ sở xác định: Mặc dù trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn Th không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên căn cứ vào lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, bản dịch đĩa ghi âm cuộc trao đổi của bị cáo Th với bị hại và những người liên quan, bản tự khai của bị cáo trong quá trình giải quyết vụ án liên quan đến việc nhận tiền để chuyển công tác cho con ông Trương Văn S. Do vậy đủ căn cứ xác định Hoàng Văn Th sinh năm 1982, trú quán Bản N, xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang là người không có chức vụ quyền hạn trong việc điều chuyển cán bộ, chiến sỹ trong lực lượng Công an nhân dân. Vào khoảng tháng 4/2019 Hoàng Văn Th đã có hành vi gian dối hứa hẹn với ông Trương Văn S về việc bản thân có khả năng xin chuyển công tác cho anh Trương Minh Hoan là con trai ông S đang công tác tại Công an thành phố Đà Nẵng về công tác tại Công an tỉnh Bắc Giang để chiếm đoạt số tiền 210.000.000 đồng của ông S.

Hành vi nêu trên của Hoàng Văn Th đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Bản án sơ thẩm căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ, diễn biến tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm đã xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là có căn cứ và đúng pháp luật, không oan.

[3] Xét kháng cáo kêu oan của bị cáo Hoàng Văn Th thì thấy:

- Án sơ thẩm sau khi xem xét các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ đã đánh giá toàn diện, khách quan hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo đã xử phạt bị cáo 08 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và tương xứng đối với bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thay đổi kháng cáo kêu oan nhưng không đưa ra được căn cứ chứng minh. Do vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

- Trách nhiệm dân sự: Cần buộc bị cáo trả lại cho ông Leo Văn S, bà Dương Thị Ch số tiền đã chiếm đoạt 210.000.000 đồng.

- Vật chứng: Tịch thu xung công quỹ nhà nước vật chứng liên quan đến việc phạm tội, vật chứng không liên quan trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[4] Về án phí: Do không được chấp nhận kháng cáo, bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn Th. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Th 08 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/12/2020 về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Hoàng Văn Th phải trả lại cho ông Trương Văn S, bà Dương Thị Ch số tiền 210.000.000 đồng.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, số Imei: 355353087661942, màu đen, ốp đen viền xanh rêu đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Tịch thu xung công 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150, màu đen đã qua sử dụng.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Các điều 3; 21; 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Văn Th phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm, 10.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 200.000 đồng án phí Hình sự phúc thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- VKS, TA, CA huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hải Vinh

